PETROVIETNAM
PSI

BÁO CÁO
KINH TẾ VĨ MÔ

QUÝ II/2026

ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ

KINH TẾ THẾ GIỚI

- Xung đột địa chính trị tại Trung Đông tiếp tục làm gia tăng rủi ro **lạm phát chi phí đẩy** khi giá năng lượng, logistics và nhiều loại nguyên vật liệu duy trì ở mức cao. Trong khi đó, chủ nghĩa bảo hộ thương mại gia tăng khiến triển vọng tăng trưởng toàn cầu suy yếu và thương mại quốc tế giảm tốc.
- **Các NHTW lớn chuyển sang ưu tiên kiểm soát lạm phát** thay vì hỗ trợ tăng trưởng. FED, ECB và BoJ duy trì lập trường thắt chặt hoặc lãi suất cao trong thời gian dài, khiến chi phí vốn và áp lực tỷ giá tại các thị trường mới nổi tiếp tục duy trì ở mức cao. Trong khi đó, PBoC vẫn theo đuổi chính sách nới lỏng nhằm hỗ trợ tăng trưởng trong nước.

KINH TẾ VIỆT NAM

- **GDP tăng trưởng 8.39% trong quý 2 và luỹ kế 6 tháng đạt 8.18%, mức tăng trưởng cao nhất trong lịch sử.** Dù vậy, tăng trưởng 6 tháng đầu năm vẫn còn kém kế hoạch 1.52 đpt trong kịch bản tăng trưởng cả năm đạt 10% do Bộ Tài chính xây dựng hồi đầu năm.
- **Lạm phát ổn định hơn nhờ giá dầu giảm**. Giá năng lượng và nguyên vật liệu nhập khẩu tăng khiến CPI dự báo duy trì quanh 4.3–4.5%, trong khi cán cân thương mại thâm hụt kéo dài gây sức ép lên tỷ giá. Ngược lại, dòng vốn FDI giải ngân tích cực tiếp tục là yếu tố quan trọng giúp ổn định cán cân thanh toán và hỗ trợ tăng trưởng trung hạn.
- **Đầu tư công và FDI tiếp tục tăng tốc**. Vốn đầu tư nước ngoài thực hiện đạt kỷ lục phần nào bù lại thâm hụt của cán cân vãng lai.
- **Thâm hụt thương mại kéo dài sang tháng thứ 7** nhưng mức độ thâm hụt đã thu hẹp trong tháng 6.
- **Thanh khoản hệ thống ngân hàng nhìn chung cải thiện và mặt bằng lãi suất ổn định** dần vào cuối Quý II/2026 cho thấy hiệu quả của các biện pháp điều hành từ Ngân hàng Nhà nước.

QUÝ II/2026

PETROVIETNAM PSI



KINH TẾ THẾ GIỚI

KINH TẾ THẾ GIỚI

CHÂU Á ĐƯỢC NÂNG TRIỂN VỌNG TĂNG TRƯỞNG

ADB nâng dự báo tăng trưởng các nền kinh tế châu Á trong báo cáo cập nhật đầu tháng 7/2026

	2025	2026F	2027F	2026F	2027F
Tăng trưởng GDP (% YoY)		Tháng 4	Tháng 4	Tháng 7	Tháng 7
Trung Quốc	5	4.6	4.5	4.6	4.5
Ấn Độ	7.6	6.9	7.3	6.6	7.3
Đông Nam Á	4.8	4.7	4.8	4.6	4.8
Philippines	4.4	4.4	5.5	3.8	5.3
Việt Nam	8	7.2	7	7.2	7
Các nền kinh tế đang phát triển ở châu Á-TBD	5.4	5.1	5.1	4.9	5.1
Lạm phát (% YoY)					
Trung Quốc	0	0.6	1	1.2	0.9
Ấn Độ	2.1	4.5	4	5.2	4
Đông Nam Á	2.3	3.2	2.8	3.9	2.9
Philippines	1.7	4	3.5	5.9	3.9
Việt Nam	3.3	4	3.8	4	3.8
Các nền kinh tế đang phát triển ở châu Á-TBD	3	3.6	3.4	4.3	3.4

Các tổ chức quốc tế tiếp tục đánh giá kinh tế toàn cầu duy trì khả năng chống chịu tương đối tốt trong năm 2026, mặc dù triển vọng tăng trưởng vẫn chịu tác động từ xung đột địa chính trị và xu hướng bảo hộ thương mại. Trong cập nhật tháng 7/2026, IMF hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2026 xuống 3.0% từ mức 3.1% đưa ra hồi tháng 4, phản ánh tác động của giá năng lượng và bất ổn địa chính trị. Ngược lại, ADB nâng dự báo tăng trưởng của các nền kinh tế đang phát triển châu Á lên 4.9%, tăng 0.2 điểm phần trăm so với dự báo tháng 4, nhờ nhu cầu nội địa và hoạt động sản xuất phục hồi tốt hơn kỳ vọng. Dù vậy, các tổ chức đều cho rằng rủi ro từ giá năng lượng, phân mảnh thương mại và bất ổn địa chính trị vẫn hiện hữu và đe doạ triển vọng tăng trưởng của kinh tế toàn cầu.

Bên cạnh triển vọng tăng trưởng, IMF cũng cho rằng khung điều hành chính sách tiền tệ toàn cầu cần được điều chỉnh để phù hợp với môi trường kinh tế nhiều biến động hơn, trong đó nhấn mạnh vai trò của việc cải thiện cơ chế forward guidance nhằm nâng cao tính linh hoạt và hiệu quả truyền thông của các ngân hàng trung ương trong bối cảnh các cú sốc địa chính trị và lạm phát ngày càng khó dự báo. Điều này cho thấy chu kỳ nới lỏng tiền tệ toàn cầu nhiều khả năng sẽ diễn ra thận trọng hơn so với các giai đoạn trước, khi các ngân hàng trung ương tiếp tục ưu tiên duy trì ổn định giá cả và củng cố uy tín chính sách.

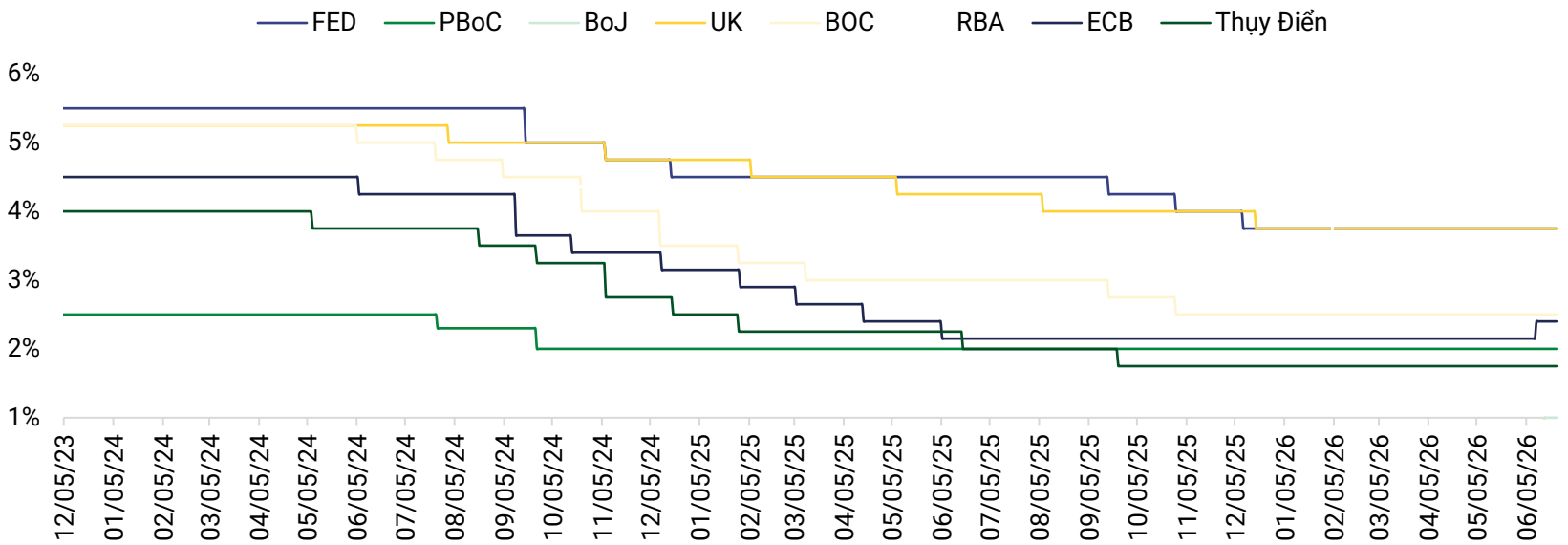
KINH TẾ THẾ GIỚI

LẠM PHÁT CẢN TRỞ QUÁ TRÌNH HẠ CÁNH MỀM

Lãi suất nhiều khả năng sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao

Triển vọng kinh tế thế giới trong nửa cuối năm 2026 tiếp tục đối mặt với nhiều bất định khi các nền kinh tế lớn phải cân bằng giữa mục tiêu hỗ trợ tăng trưởng và kiểm soát lạm phát. Tại Mỹ, Cục Dự trữ Liên bang (FED) duy trì lập trường thận trọng khi áp lực lạm phát gia tăng trở lại do tác động từ thuế quan và giá năng lượng, làm gia tăng khả năng duy trì mặt bằng lãi suất cao trong thời gian dài hơn. Trong khi đó, ECB cũng đối mặt với áp lực tương tự khi xung đột Mỹ - Iran khiến giá năng lượng tăng trở lại, làm thu hẹp dư địa nới lỏng chính sách tiền tệ. Tại Nhật Bản, BOJ được kỳ vọng nâng dự báo tăng trưởng kinh tế nhưng vẫn duy trì cảnh giác với rủi ro lạm phát, củng cố khả năng tiếp tục bình thường hóa chính sách tiền tệ. Bên cạnh đó, thâm hụt ngân sách của Mỹ gia tăng trong tháng 6 phản ánh áp lực tài khóa vẫn hiện hữu, cho thấy dư địa hỗ trợ tăng trưởng thông qua chính sách tài khóa cũng đang dần thu hẹp.

Lãi suất điều hành tại một số quốc gia



Nhìn chung, bối cảnh vĩ mô toàn cầu đang chuyển sang giai đoạn các ngân hàng trung ương ưu tiên kiểm soát lạm phát hơn là thúc đẩy tăng trưởng. Điều này đồng nghĩa với việc **mặt bằng lãi suất toàn cầu nhiều khả năng duy trì ở mức cao trong thời gian dài hơn**, trong khi các rủi ro từ địa chính trị, giá năng lượng và căng thẳng thương mại sẽ tiếp tục là những yếu tố chi phối triển vọng kinh tế thế giới trong nửa cuối năm 2026.

QUÝ II/2026

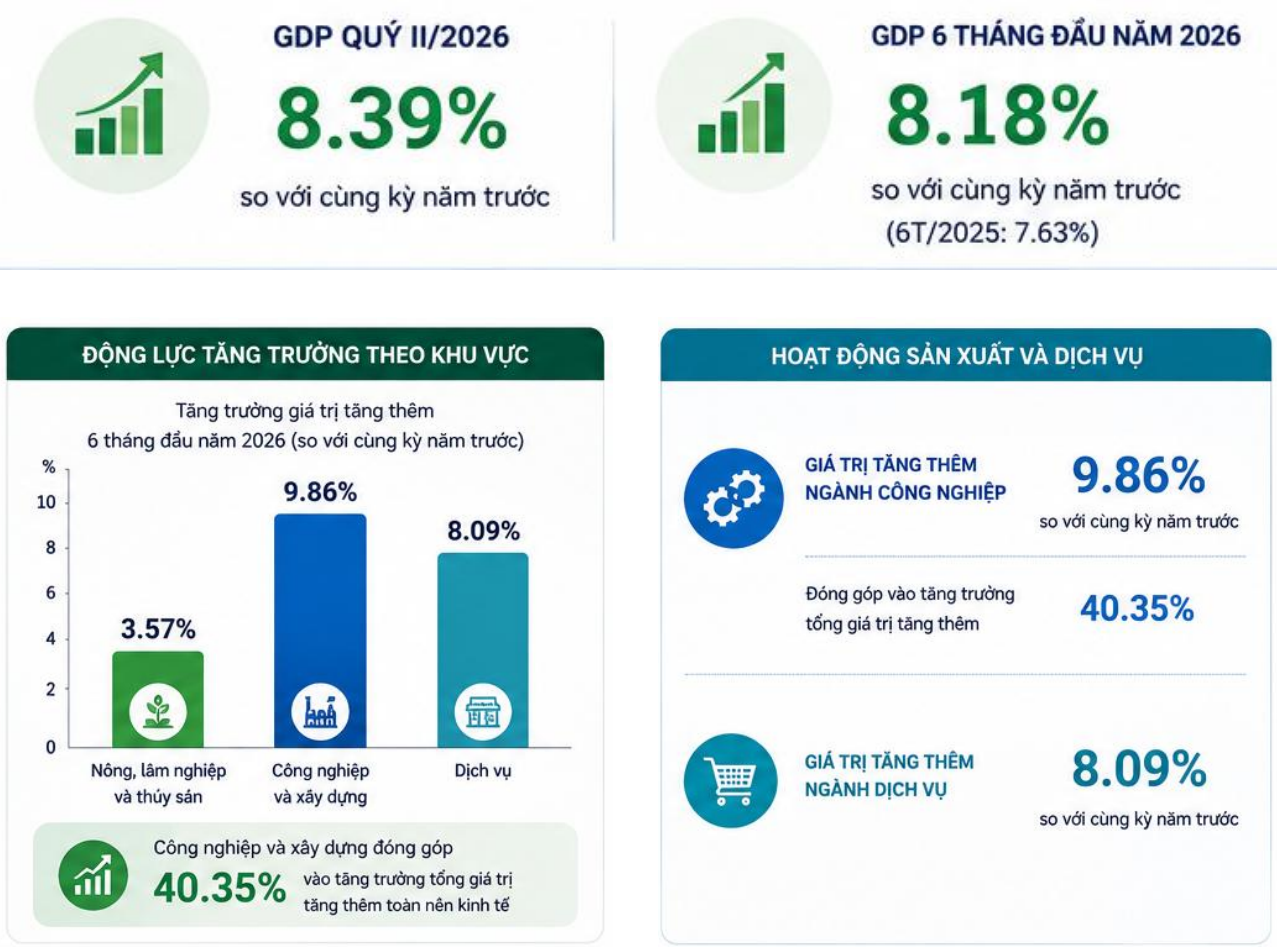
PETROVIETNAM PSI



KINH TẾ VIỆT NAM

KINH TẾ VIỆT NAM

GDP TĂNG TRƯỞNG CAO NHẤT TỪ TRƯỚC ĐẾN NAY



Nguồn: NSO, PSI tổng hợp

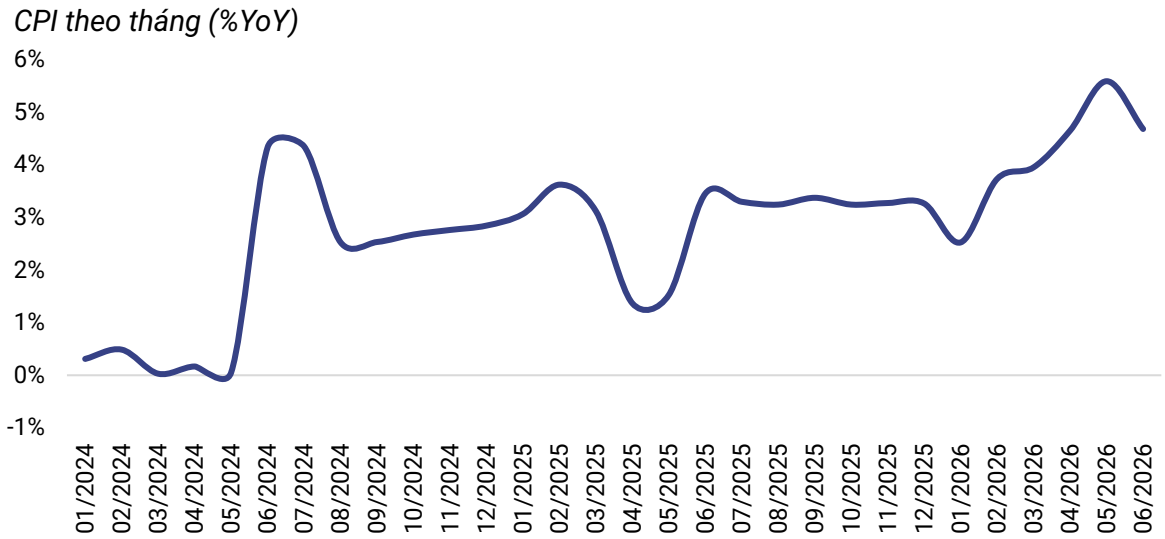
Kinh tế Việt Nam duy trì đà tăng trưởng tích cực trong quý II và 6 tháng đầu năm 2026. GDP quý II tăng 8.39% YoY và lũy kế 6 tháng tăng 8.18%, là mức tăng cao nhất của giai đoạn 2021–2026. Động lực tăng trưởng tiếp tục đến từ khu vực công nghiệp chế biến, chế tạo, khi sản xuất phục hồi nhờ dòng vốn FDI duy trì tích cực và đơn hàng xuất khẩu cải thiện; khu vực dịch vụ được hỗ trợ bởi tiêu dùng nội địa và du lịch tiếp tục tăng trưởng; trong khi đầu tư công và đầu tư tư nhân từng bước được đẩy nhanh nhờ các chính sách tháo gỡ về thể chế và giải ngân vốn đầu tư. Mặc dù vậy, tăng trưởng vẫn chưa thực sự đồng đều với nhập siêu kéo dài từ đầu năm, phản ánh áp lực từ giá nhập khẩu gia tăng và sự phục hồi chưa đồng đều của khu vực xuất khẩu.

Trong nửa cuối năm 2026, tăng trưởng kinh tế được kỳ vọng tiếp tục duy trì ở mức cao nhờ ba động lực chính gồm đầu tư công, tiêu dùng trong nước và khu vực sản xuất chế biến, chế tạo. Việc đẩy nhanh giải ngân đầu tư công, duy trì dòng vốn FDI và môi trường lãi suất ổn định sẽ tiếp tục hỗ trợ hoạt động đầu tư và sản xuất. Trong bối cảnh dư địa nới lỏng tiền tệ không còn nhiều, chính sách tài khóa được kỳ vọng tiếp tục đóng vai trò chủ đạo trong việc hỗ trợ tăng trưởng, thông qua thúc đẩy giải ngân đầu tư công.

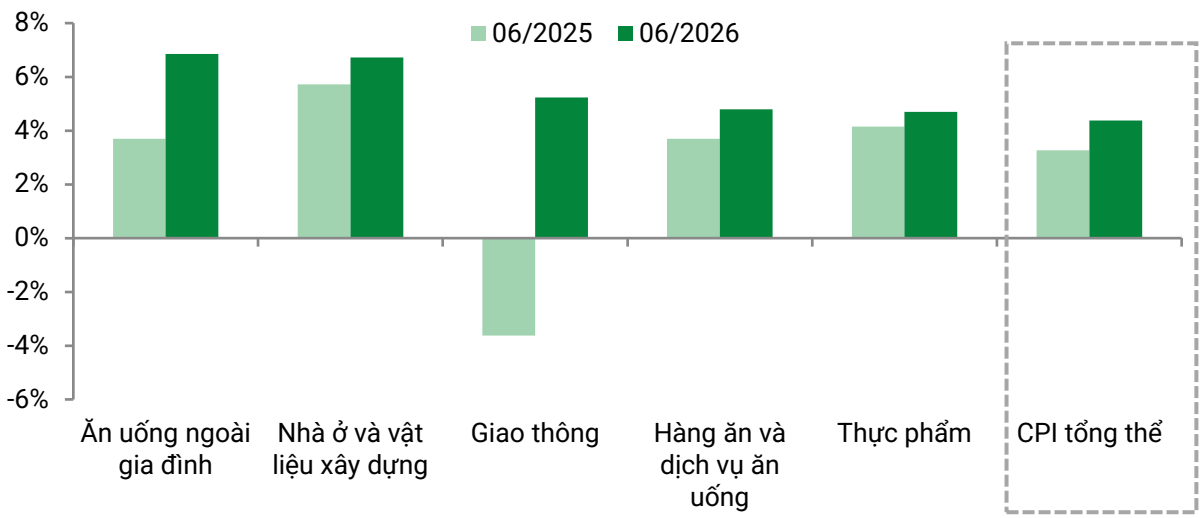
KINH TẾ VIỆT NAM

LẠM PHÁT LÀ RỦI RO CHÍNH

Lạm phát đã hạ nhiệt trong tháng 6



Lạm phát bình quân 6 tháng đầu năm tăng nhanh hơn so với cùng kỳ

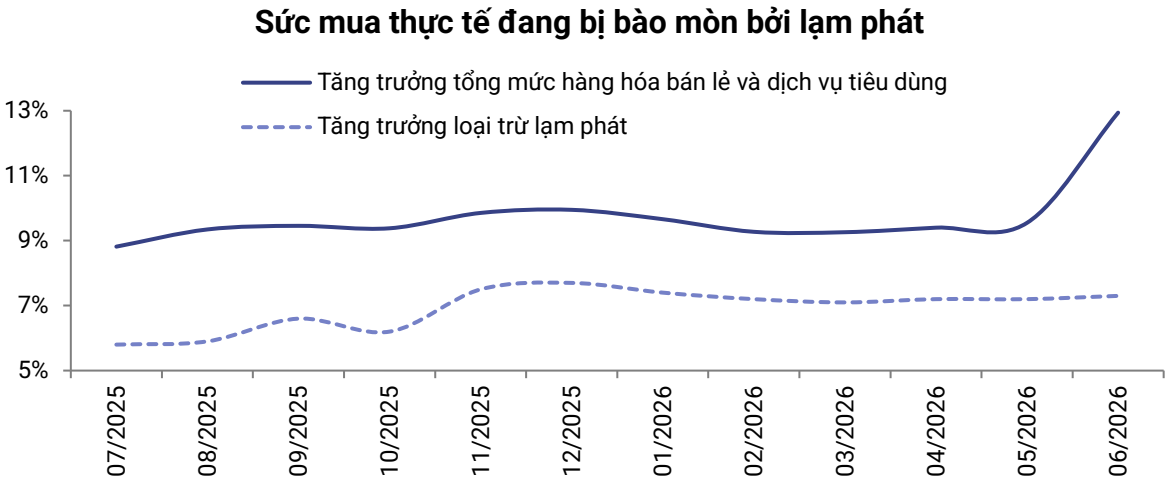


Lạm phát có dấu hiệu hạ nhiệt trong tháng 6 nhưng áp lực giá vẫn ở mức cao. Sau khi CPI tăng mạnh trong quý II dưới tác động của giá năng lượng, vật liệu xây dựng và dịch vụ ăn uống, CPI tháng 6 đã giảm 0.39% so với tháng trước, kéo lạm phát so với cùng kỳ giảm từ 5.60% trong tháng 5 xuống còn 4.69%, chủ yếu nhờ giá xăng dầu trong nước điều chỉnh giảm theo diễn biến giá dầu thế giới. Bình quân 6 tháng đầu năm 2026, CPI tăng 4.38% YoY, trong khi lạm phát cơ bản tăng khoảng 4.12%, cho thấy áp lực lạm phát cơ bản vẫn tương đối lớn.

Chúng tôi cho rằng xu hướng hạ nhiệt trong tháng 6 là tín hiệu tích cực, song chưa đủ để khẳng định áp lực lạm phát đã được kiểm soát hoàn toàn. Đáng chú ý, Bộ Tài chính đã nâng kịch bản lạm phát năm 2026 lên mức 4.5–5.5%, với kịch bản cơ sở 5%, phản ánh đánh giá thận trọng hơn trước rủi ro từ giá năng lượng, chi phí logistics và lạm phát nhập khẩu trong bối cảnh xung đột địa chính trị kéo dài.

KINH TẾ VIỆT NAM

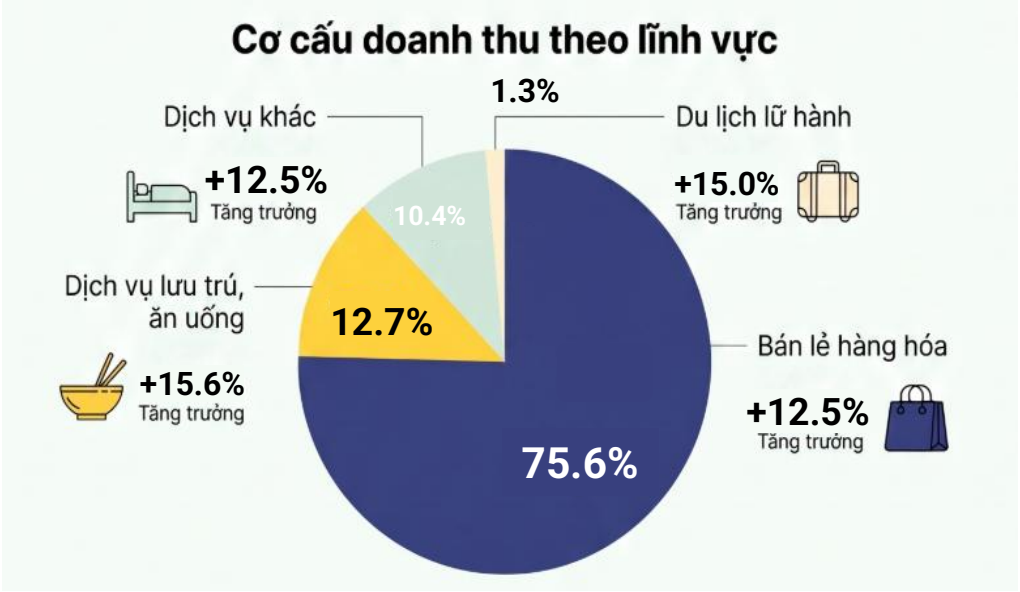
TIÊU DÙNG CHỊU ẢNH HƯỞNG ĐẦU TIÊN



Về xu hướng, người tiêu dùng vẫn sẵn sàng chi tiêu cho các dịch vụ gắn với du lịch và trải nghiệm trong mùa cao điểm, nhưng đối với hàng hóa, tốc độ tăng trưởng chậm hơn đáng kể. Điều này cho thấy hộ gia đình đang ưu tiên phân bổ ngân sách cho các nhu cầu thiết yếu và dịch vụ có giá trị trải nghiệm, đồng thời có xu hướng cân nhắc nhiều hơn đối với các khoản chi tiêu lớn trong bối cảnh lạm phát duy trì ở mức cao và kỳ vọng giá cả chưa thực sự ổn định.

Trong nửa cuối năm, chúng tôi kỳ vọng tiêu dùng vẫn duy trì tăng trưởng tích cực nhờ thu nhập và việc làm tiếp tục cải thiện, song tốc độ tăng có thể chậm lại sau khi yếu tố mùa vụ của du lịch suy giảm.

Tiêu dùng trong tháng 6 và quý II/2026 tiếp tục là điểm sáng của nền kinh tế nhờ du lịch, lưu trú và dịch vụ ăn uống bước vào mùa cao điểm. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý II tăng 13.9% YoY, trong khi 6 tháng đầu năm đạt 3,890 nghìn tỷ đồng, tăng 12.9% YoY. Tuy nhiên, nếu loại trừ yếu tố giá, mức tăng doanh thu bán lẻ thực chỉ đạt 7.3%, thấp hơn đáng kể so với mức tăng danh nghĩa, phản ánh một phần tăng trưởng doanh thu đến từ lạm phát thay vì sự cải thiện tương ứng về lượng tiêu dùng.

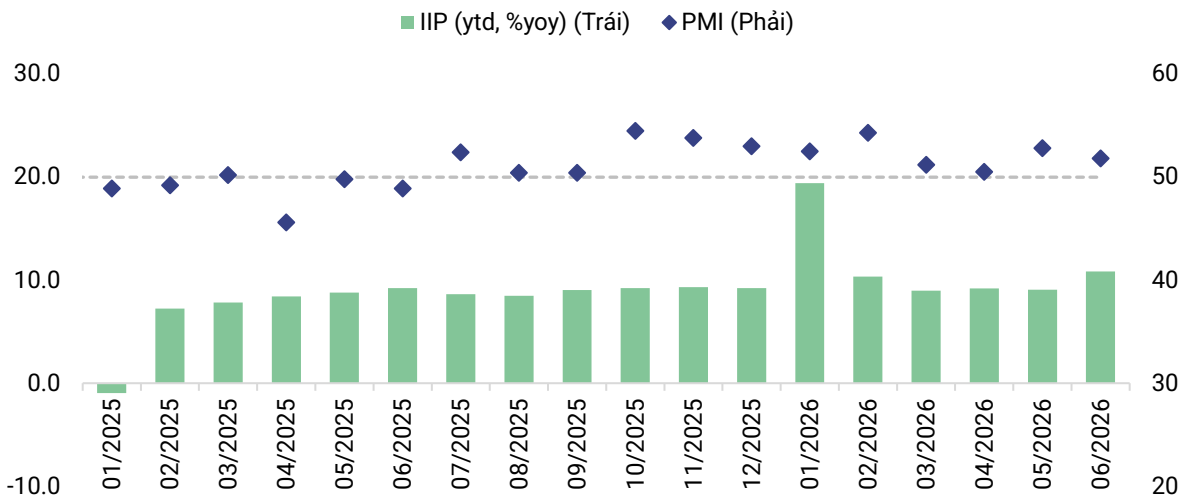


KINH TẾ VIỆT NAM

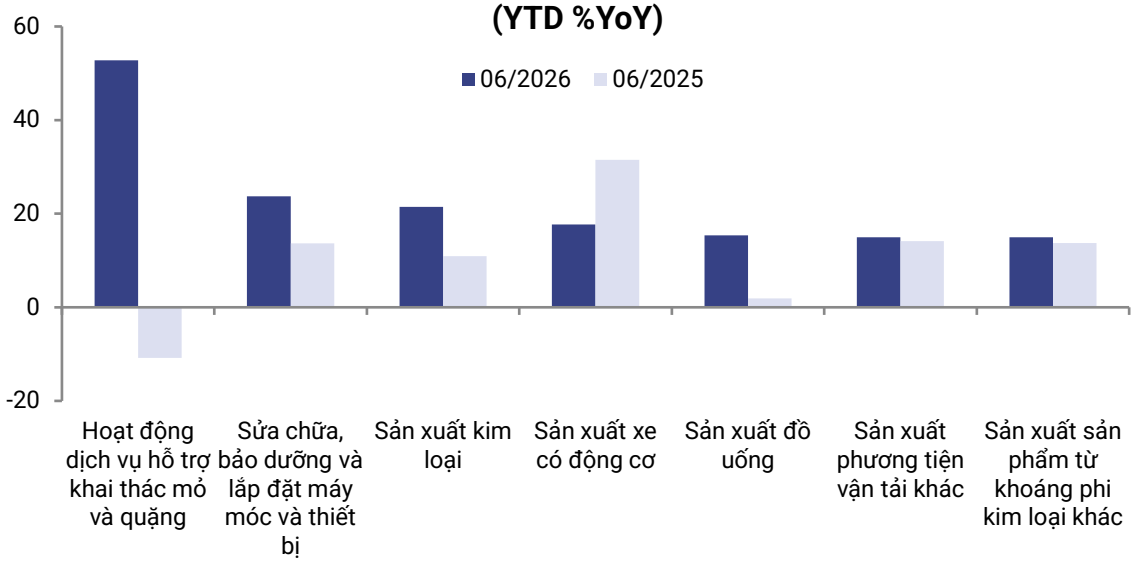
SẢN XUẤT MỞ RỘNG NHƯNG TRIỂN VỌNG PHÂN HOÁ

Khu vực sản xuất tiếp tục là động lực tăng trưởng quan trọng nhất của nền kinh tế trong nửa đầu năm 2026. Chỉ số IIP 6 tháng tăng 9.4% YoY, trong đó ngành chế biến, chế tạo tăng 11.1%, tiếp tục là khu vực đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng GDP. PMI sản xuất của Việt nam đã duy trì trên mức 50 điểm suốt từ đầu năm tới nay phản ánh sự mở rộng liên tiếp theo từng tháng của ngành sản xuất. Số lượng đơn hàng mới tăng lên trong 2 tháng gần nhất cho thấy nhu cầu tiêu dùng có dấu hiệu phục hồi và là động lực cho tăng trưởng sản xuất những tháng tiếp theo. Đáng chú ý, số lượng đơn hàng mới nội địa tăng nhanh hơn đơn hàng xuất khẩu đang thể hiện xu hướng dịch chuyển của động lực sản xuất theo hướng cân bằng hơn giữa thị trường trong nước và nước ngoài. Trong bối cảnh nhu cầu tại Mỹ và EU còn nhiều bất định, sự cải thiện của đơn hàng nội địa sẽ góp phần giảm bớt sự phụ thuộc của khu vực chế biến chế tạo vào xuất khẩu, qua đó giúp tăng trưởng sản xuất duy trì ổn định hơn trong nửa cuối năm 2026.

Ngành sản xuất của Việt Nam đã mở rộng trong 11 tháng liên tiếp



Top các ngành sản xuất tăng trưởng nhanh nhất (YTD %YoY)



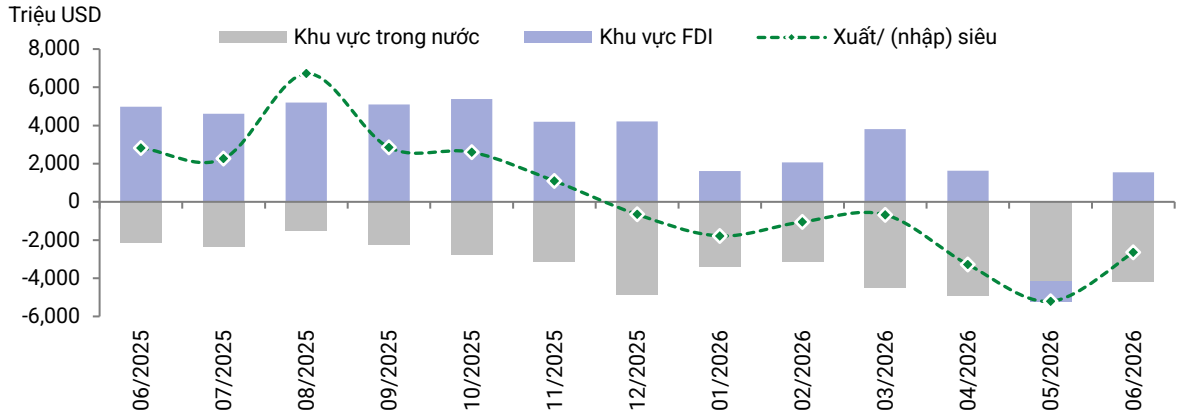
Nguồn: NSO, S&P Global

KINH TẾ VIỆT NAM

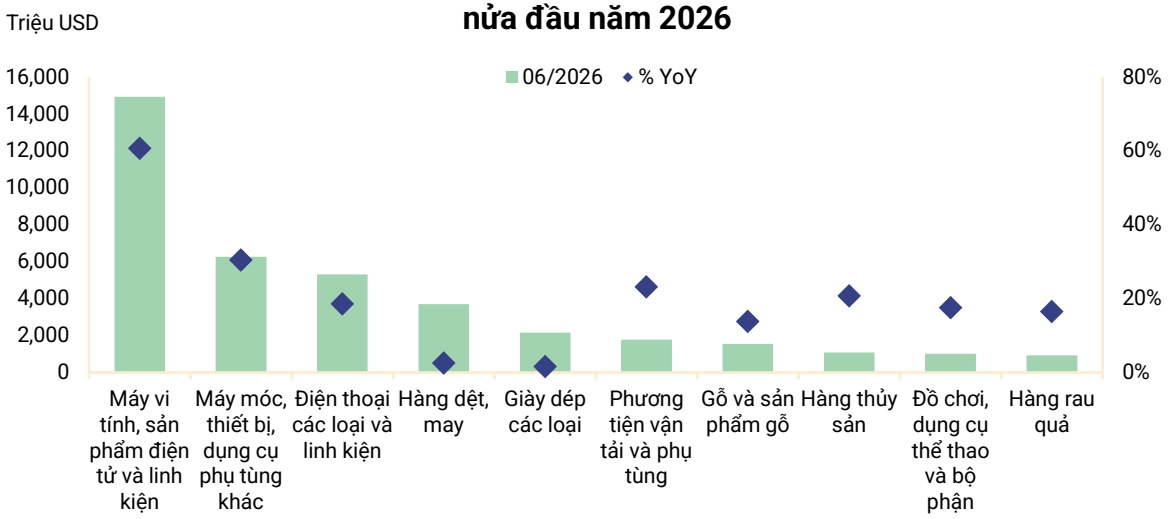
MỨC ĐỘ THÂM HỤT THƯƠNG MẠI GIẢM ĐÁNG KỂ TRONG THÁNG 6

Hoạt động xuất nhập khẩu trong quý II và 6 tháng đầu năm 2026 ghi nhận sự cải thiện về quy mô thương mại, tuy nhiên chất lượng tăng trưởng chưa thực sự tích cực khi cán cân thương mại tiếp tục thâm hụt tháng thứ bảy liên tiếp. Lũy kế từ đầu năm 2026, nhập siêu đã đạt hơn 16.8 tỷ USD dù mức thâm hụt trong tháng 6 đã thu hẹp đáng kể so với tháng 5, chủ yếu nhờ xuất khẩu của nhóm doanh nghiệp FDI phục hồi tốt. Chúng tôi cho rằng, tình trạng thâm hụt này không hoàn toàn phản ánh sự suy yếu của xuất khẩu mà chủ yếu là do giá nhập khẩu tăng mạnh.

Xuất khẩu của nhóm FDI phục hồi giúp giảm mức độ thâm hụt thương mại trong tháng 6



Top các mặt hàng có giá trị xuất khẩu lớn nhất nửa đầu năm 2026



Trong nửa cuối năm 2026, **chúng tôi kỳ vọng cán cân thương mại sẽ cải thiện dần khi đơn hàng mới tiếp tục tăng, PMI duy trì trên ngưỡng 50 điểm và giá năng lượng ổn định hơn.** Tuy nhiên, áp lực đối với hoạt động xuất nhập khẩu vẫn hiện hữu trong bối cảnh nhu cầu toàn cầu phục hồi chậm, chủ nghĩa bảo hộ thương mại gia tăng và chi phí logistics vẫn ở mức cao. Điều này đồng nghĩa xuất khẩu ròng có thể sẽ tiếp tục là lực cản đối với tăng trưởng GDP, khiến nền kinh tế phải phụ thuộc nhiều hơn vào các động lực trong nước như đầu tư công và tiêu dùng.

KINH TẾ VIỆT NAM

CHÍNH SÁCH TÀI KHOÁ CÒN NHIỀU DƯ ĐỊA

Cơ cấu chi Ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2026



Nguồn: Bộ Tài chính, PSI tổng hợp

Chính sách tài khóa tiếp tục là điểm tựa quan trọng của nền kinh tế trong 6 tháng đầu năm 2026. Tổng thu NSNN ước đạt 1,568.2 nghìn tỷ đồng, bằng 62.0% dự toán năm và tăng 17.4% YoY, vượt xa tốc độ tăng chi ngân sách (0.1% YoY). Động lực tăng thu đến từ cả thu nội địa (+16.5% YoY), thu từ dầu thô (+26.1% YoY) và thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu (+22.9% YoY), cho thấy nguồn thu ngân sách duy trì tích cực bất chấp bối cảnh thương mại quốc tế còn nhiều biến động.

Trong khi đó, tổng chi NSNN mới đạt 36.4% dự toán năm, với chi đầu tư phát triển đạt 357.1 nghìn tỷ đồng, tương đương 31.9% kế hoạch, tăng 13.9% YoY. Cơ cấu chi cho thấy Chính phủ tiếp tục ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển trong khi kiểm soát chặt chi thường xuyên, góp phần duy trì kỷ luật tài khóa và tạo dư địa cho các chính sách hỗ trợ tăng trưởng.

Chúng tôi đánh giá dư địa chính sách tài khóa vẫn còn tương đối lớn. Với tiến độ thu ngân sách vượt kế hoạch trong khi chi ngân sách, đặc biệt là chi đầu tư phát triển, vẫn ở mức thấp so với dự toán năm, Chính phủ có điều kiện đẩy nhanh giải ngân đầu tư công và triển khai các chương trình hỗ trợ tăng trưởng nếu bối cảnh kinh tế bên ngoài diễn biến kém thuận lợi. Do đó, **chính sách tài khóa nhiều khả năng sẽ tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong việc hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong nửa cuối năm 2026.**

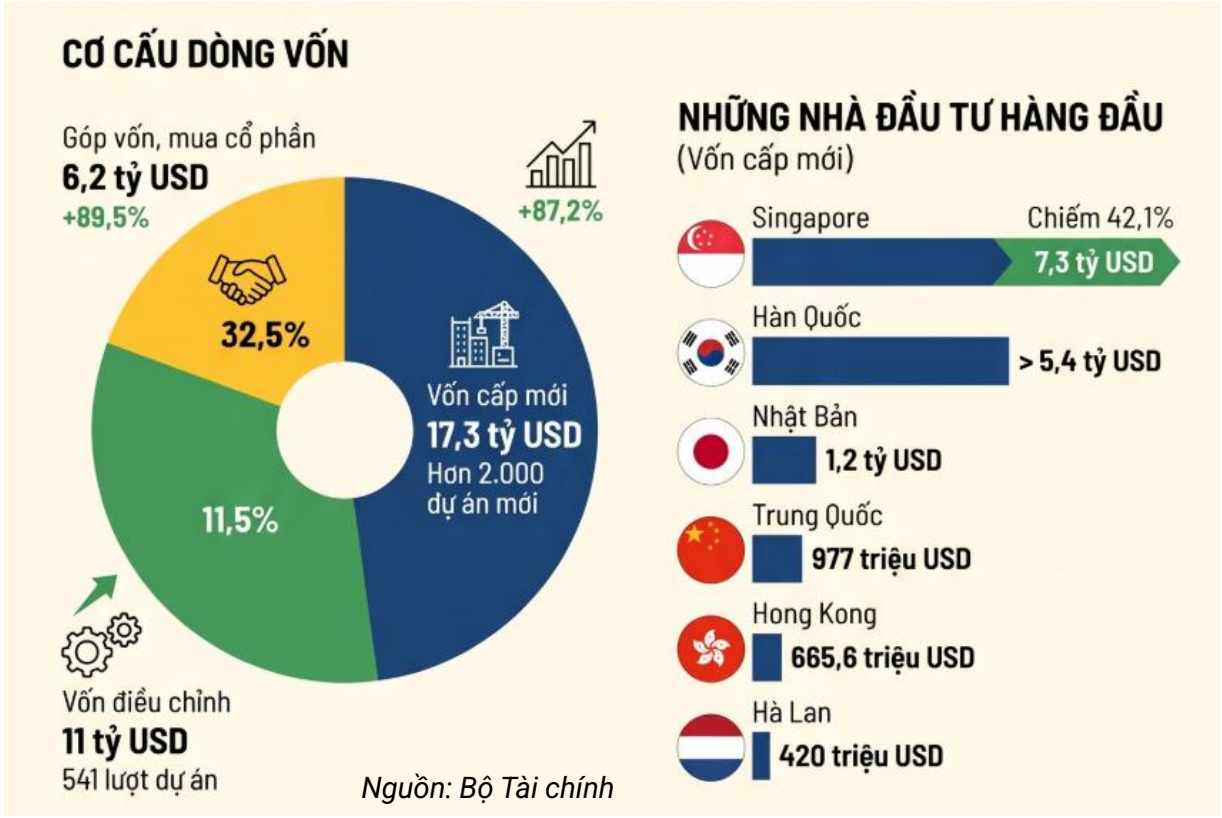
KINH TẾ VIỆT NAM

FDI TIẾP TỤC LÀ ĐIỂM SÁNG ĐỂ CẢI THIỆN CÁN CÂN THANH TOÁN

Thu hút FDI tiếp tục là điểm sáng của nền kinh tế trong 6 tháng đầu năm 2026. Tổng vốn FDI đăng ký đạt 34.65 tỷ USD, tăng 61.0% YoY, trong khi vốn FDI thực hiện đạt 13.03 tỷ USD, tăng 11.2% YoY và là mức giải ngân cao nhất của 6 tháng đầu năm từ trước đến nay. Dòng vốn tiếp tục tập trung vào lĩnh vực chế biến, chế tạo, công nghệ cao và hạ tầng, phản ánh niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài đối với triển vọng tăng trưởng của Việt Nam cũng như xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu.

Diễn biến này đặc biệt đáng chú ý trong bối cảnh Việt Nam ghi nhận nhập siêu lũy kế 14.64 tỷ USD đến hết tháng 6/2026. Xét về cung - cầu ngoại tệ, dòng vốn FDI giải ngân mạnh đã giúp bù đắp một phần lượng ngoại tệ chảy ra từ hoạt động thương mại, qua đó hỗ trợ nguồn cung USD và giảm áp lực mất giá lên VND trong bối cảnh đồng USD duy trì sức mạnh.

Trong những tháng cuối năm, FDI được kỳ vọng tiếp tục duy trì đà tăng nhờ tiến độ triển khai các dự án quy mô lớn, nhu cầu mở rộng sản xuất của các doanh nghiệp điện tử và công nghệ cao, cùng với môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện. Tuy nhiên, tốc độ thu hút vốn mới có thể chịu tác động bởi bất ổn thương mại toàn cầu, xu hướng bảo hộ gia tăng và sự cạnh tranh ngày càng lớn trong thu hút FDI giữa các quốc gia trong khu vực.



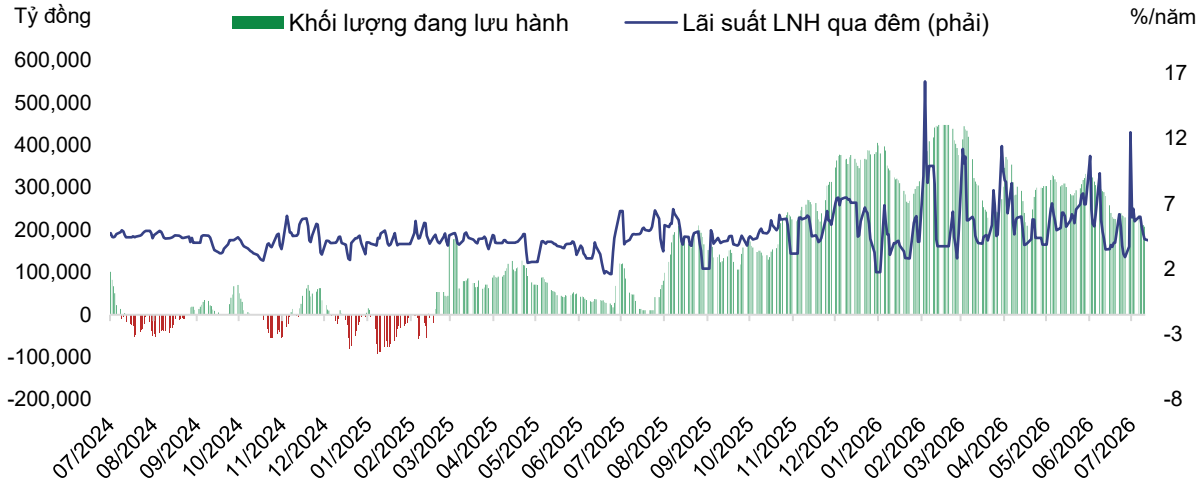
Nguồn: Bộ Tài chính

KINH TẾ VIỆT NAM

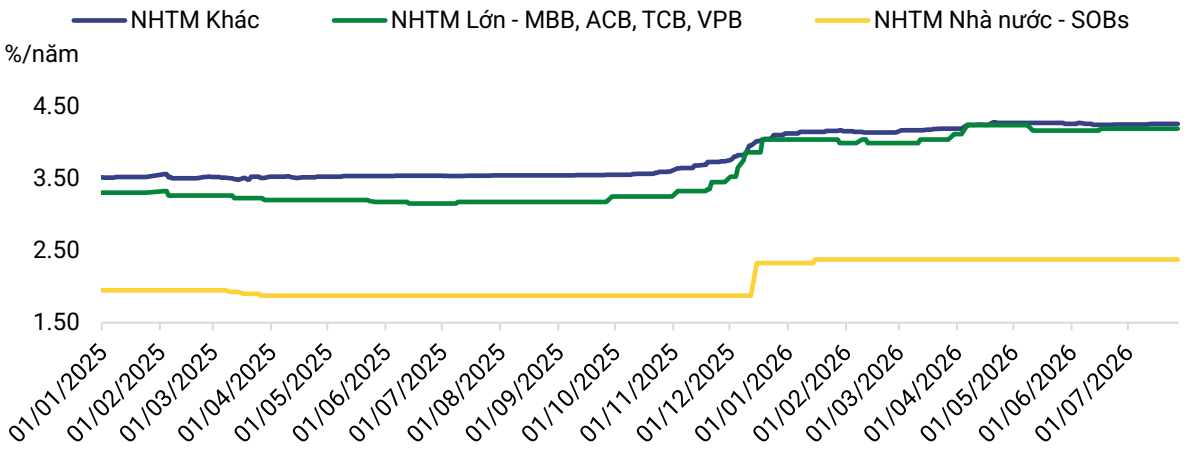
MẶT BẰNG LÃI SUẤT ỔN ĐỊNH, THANH KHOẢN HỆ THỐNG HẠ NHIỆT

Mặt bằng lãi suất huy động đã ổn định hơn vào cuối quý II/2026 sau giai đoạn tăng trong quý I, phản ánh hiệu quả của các biện pháp điều hành thanh khoản của NHNN. Trong quý II, NHNN duy trì trạng thái bơm ròng thanh khoản qua thị trường mở nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của hệ thống, góp phần ổn định lãi suất liên ngân hàng và giảm áp lực huy động vốn trên thị trường 1. Đồng thời, Thông tư 25/2026/TT-NHNN đã điều chỉnh một số quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn, bao gồm cách xác định tỷ lệ LDR và giới hạn sử dụng nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn, qua đó giúp các ngân hàng có thêm dư địa cân đối nguồn vốn và cải thiện thanh khoản.

Hoạt động thị trường tiền tệ và lãi suất LNH qua đêm



LSHĐ kỳ hạn ngắn ổn định cho thấy thanh khoản cải thiện



Chúng tôi cho rằng việc kết hợp giữa hỗ trợ thanh khoản ngắn hạn qua OMO và nới lỏng một số giới hạn an toàn mang tính cấu trúc sẽ giúp giảm áp lực huy động vốn trong hệ thống, từ đó ổn định mặt bằng lãi suất huy động sau giai đoạn tăng nóng đầu năm. Điều này góp phần hạn chế áp lực tăng lãi suất cho vay, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn với chi phí hợp lý hơn và tạo điều kiện thuận lợi cho mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng tín dụng trong nửa cuối năm. Tuy nhiên, trong bối cảnh lạm phát vẫn chịu nhiều sức ép từ bên ngoài, định hướng điều hành của NHNN nhiều khả năng sẽ tiếp tục ưu tiên ổn định thanh khoản hơn là nới lỏng tiền tệ.

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Trần Anh Tuấn, CFA
Giám đốc Trung tâm Phân tích
Email: tuanta@psi.vn

Đặng Trần Hải Đăng
Phó Giám đốc Trung tâm Phân tích
Email: dangdth@psi.vn

Phòng Phân tích

Phạm Hoàng
Trưởng Bộ phận Phân tích Doanh nghiệp
Email: phamhoang@psi.vn

Nguyễn Thị Thu Trang
Chuyên viên cao cấp
Email: trangntt@psi.vn

Nguyễn Ngọc Hải
Chuyên viên cao cấp
Email: hainn@psi.vn

Vũ Thị Ngọc Lê
Trưởng Bộ phận Kinh tế vĩ mô và Chiến lược thị trường
Email: levtn@psi.vn

Tô Quốc Bảo
Chuyên viên cao cấp
Email: baotq@psi.vn

Nguyễn Thảo Nguyên
Chuyên viên cao cấp
Email: nguyennt@psi.vn

Phòng Truyền thông

Vũ Huyền Hà My
Phó Phòng Truyền thông
Email: myvhh@psi.vn

Cao Thuỳ Linh
Chuyên viên cao cấp
Email: linhct@psi.vn

Phan Anh Ngọc
Chuyên viên cao cấp
Email: ngocpa@psi.vn

LIÊN HỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Tầng 2, Toà nhà Hanoi Tourist, 18 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội
(84) 3934 3888
(84) 3934 3888
www.psi.vn

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Lầu 1, Toà nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP. HCM
(84-8) 3914 6789
(84-8) 3914 6969

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

Tầng 5, Toà nhà Silver Sea, 47 Ba Cu, Phường Vũng Tàu, TP. HCM
(84-254)625 4520/22
(84-254)625 4521

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng G và Tầng 2, Toà nhà PVcombank Đà Nẵng, Lô A2.1, Đường 30/4, Phường Hoà Cường, TP. Đà Nẵng
(84-236) 3899 338
(84-236) 3899 338

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Báo cáo phân tích này được thực hiện bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chung cho các nhà đầu tư. Báo cáo này không cấu thành một lời chào mời mua, bán, hay đăng ký bất kỳ sản phẩm tài chính hoặc chứng khoán nào được đề cập trong đây.

Các thông tin, phân tích, nhận định và quan điểm trình bày trong báo cáo này chỉ mang tính chất tham khảo và không nhằm mục đích thay thế cho việc đánh giá và đưa ra quyết định đầu tư độc lập của nhà đầu tư. PSI khuyến nghị nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá hoặc tham khảo ý kiến tư vấn chuyên nghiệp phù hợp với mục tiêu đầu tư, khả năng tài chính và mức độ chấp nhận rủi ro của bản thân trước khi đưa ra bất kỳ quyết định đầu tư nào.

Các thông tin được sử dụng trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà PSI cho là đáng tin cậy và có sẵn công khai tại thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo và không chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời hoặc phù hợp cho bất kỳ mục đích cụ thể nào của các thông tin đó. Các thông tin và quan điểm có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Mọi thông tin hoặc dữ liệu về hiệu suất trong quá khứ của bất kỳ chứng khoán hoặc thị trường nào được đề cập trong báo cáo này không phải là chỉ báo đáng tin cậy về kết quả hoặc hiệu suất trong tương lai. Đầu tư vào chứng khoán luôn tiềm ẩn rủi ro, bao gồm rủi ro mất vốn.

PSI, các công ty liên kết, các cổ đông, giám đốc, cán bộ quản lý và nhân viên của PSI sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại (trực tiếp, gián tiếp, ngẫu nhiên hoặc hậu quả) hoặc chi phí nào phát sinh từ việc sử dụng, hoặc dựa vào các thông tin và quan điểm trong báo cáo này.

PSI hoặc các công ty liên kết của PSI, cũng như các nhân viên tham gia lập báo cáo này, có thể có hoặc đã có các vị thế trong các chứng khoán được đề cập, hoặc có thể đã cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tư vấn tài chính, hoặc các dịch vụ khác cho các tổ chức phát hành chứng khoán đó.